

**CHI NHÁNH CÔNG TY BẢO HIỂM
BẢO LÃNH SEOUL TẠI HÀ NỘI**
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

CHI NHÁNH CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO LÃNH SEOUL TẠI HÀ NỘI

Phòng 901, Tầng 9, Tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai,
Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Ban Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội (gọi tắt là "Chi nhánh") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Các thành viên Ban Giám đốc Chi nhánh trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc Chi nhánh

Ông Kwon Soon Yong	Giám đốc Chi nhánh (bổ nhiệm ngày 11 tháng 09 năm 2023)
Ông Park You Hong	Giám đốc Chi nhánh (miễn nhiệm ngày 11 tháng 09 năm 2023)
Ông Hwang Soon Young	Phó Giám đốc Chi nhánh

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Chi nhánh có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Chi nhánh được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Chi nhánh sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Chi nhánh cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Chi nhánh và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Chi nhánh xác nhận rằng Chi nhánh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc Chi nhánh,



Kwon Soon Yong

Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Số: 0559/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu và Ban Giám đốc
Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội (gọi tắt là "Chi nhánh") được lập ngày 18 tháng 03 năm 2024, từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Chi nhánh

Ban Giám đốc của Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Chi nhánh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

Nguyễn Khương Duy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		554.698.355.753	757.303.253.380
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	270.474.011.786	453.294.569.602
1. Tiền	111		4.986.055.969	6.940.887.624
2. Các khoản tương đương tiền	112		265.487.955.817	446.353.681.978
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		264.710.000.000	288.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	264.710.000.000	288.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.366.778.466	13.918.051.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	45.808.742.708	44.506.187.400
<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>131.1</i>		<i>45.808.742.708</i>	<i>44.506.187.400</i>
2. Phải thu ngắn hạn khác	135	8	18.697.991.458	12.019.855.342
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	7	(45.139.955.700)	(42.607.990.861)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		147.565.501	62.929.126
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		56.198.223	62.929.126
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		91.367.278	-
V. Tài sản tái bảo hiểm	190	11	-	1.827.702.771
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		-	1.751.413.257
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		-	76.289.514
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		268.327.101.876	24.656.129.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		31.524.214.792	14.372.889.947
1. Phải thu dài hạn khác	218		31.524.214.792	14.372.889.947
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	<i>218.1</i>		<i>12.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
<i>Ký quỹ, ký cược khác</i>	<i>218.2</i>		<i>1.078.602.150</i>	<i>898.955.700</i>
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>218.3</i>	8	<i>18.445.612.642</i>	<i>1.473.934.247</i>
II. Tài sản cố định	220		138.537.906	176.740.211
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	138.537.906	176.740.211
<i>- Nguyên giá</i>	<i>222</i>		<i>3.321.608.183</i>	<i>3.288.608.183</i>
<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>223</i>		<i>(3.183.070.277)</i>	<i>(3.111.867.972)</i>
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>- Nguyên giá</i>	<i>228</i>		<i>204.440.000</i>	<i>204.440.000</i>
<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>229</i>		<i>(204.440.000)</i>	<i>(204.440.000)</i>
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		236.571.900.000	10.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6	236.571.900.000	10.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		92.449.178	106.499.194
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		92.449.178	106.499.194
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		823.025.457.629	781.959.382.732

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		51.737.039.367	62.174.444.529
I. Nợ ngắn hạn	310		47.351.802.841	59.883.840.716
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	7.355.689.903	1.849.964.602
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		562.928.000	590.939.219
3. Phải trả ngắn hạn khác	319		179.177.251	168.612.768
4. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		-	595.480.507
5. Dự phòng nghiệp vụ	329	11	39.254.007.687	56.678.843.620
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc</i>	329.1		22.114.628.174	27.352.584.158
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc</i>	329.2		8.920.512.012	22.025.416.621
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3		8.218.867.501	7.300.842.841
II. Nợ dài hạn	330		4.385.236.526	2.290.603.813
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	12	4.385.236.526	2.290.603.813
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		771.288.418.262	719.784.938.203
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	771.288.418.262	719.784.938.203
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		600.000.000.000	600.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		9.283.296.221	6.708.122.218
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		162.005.122.041	113.076.815.985
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		113.076.815.985	86.589.115.361
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	421b		48.928.306.056	26.487.700.624
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		823.025.457.629	781.959.382.732



Nguyễn Thị Vân
 Người lập biểu



Hà Thị Minh Thu
 Kế toán trưởng



Kwon Soon Yong
 Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	34.682.845.234	35.615.199.911
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	47.036.548.844	30.215.486.720
3. Thu nhập khác	13	82.654.693	39.644.675
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	(11.042.907.034)	14.239.556.895
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	405.511.809	4.003.097
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	22.039.681.261	21.599.389.825
7. Chi phí khác	24	146.053	34.310.326
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)	50	70.399.616.682	29.993.071.163
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16.801.503.910	2.942.312.453
10. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	2.094.632.713	(831.031.421)
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	51.503.480.059	27.881.790.131

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1-01.3)	01	14	35.838.777.984	36.137.636.461
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		30.600.822.000	36.134.291.600
- (Giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc	01.3		(5.237.955.984)	(3.344.861)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	15	1.751.413.257	791.570.530
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		-	2.542.983.787
- (Giảm)/Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(1.751.413.257)	1.751.413.257
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03= 01 - 02)	03		34.087.364.727	35.346.065.931
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		595.480.507	269.133.980
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		595.480.507	269.133.980
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		34.682.845.234	35.615.199.911
6. Chi bồi thường (11= 11.1 - 11.2)	11		-	-
- Tổng chi bồi thường	11.1		2.698.289.831	15.376.042.704
- Các khoản giảm trừ	11.2		(2.698.289.831)	(15.376.042.704)
+ Các khoản thu giảm chi trong năm			(1.395.734.523)	(12.543.755.581)
+ Ghi nhận phải thu bồi hoàn			(1.302.555.308)	(2.832.287.123)
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		-	-
8. (Giảm)/Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	13		(13.104.904.609)	12.190.377.180
9. Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(76.289.514)	76.289.514
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	16	(13.028.615.095)	12.114.087.666
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		918.024.660	1.007.739.235
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		1.067.683.401	1.117.729.994
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1.067.683.401	1.117.729.994
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		(11.042.907.034)	14.239.556.895
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		45.725.752.268	21.375.643.016


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

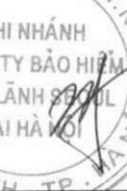
PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	17	47.036.548.844	30.215.486.720
16. Chi phí hoạt động tài chính	24		405.511.809	4.003.097
17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		46.631.037.035	30.211.483.623
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	22.039.681.261	21.599.389.825
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	30		70.317.108.042	29.987.736.814
20. Thu nhập khác	31		82.654.693	39.644.675
21. Chi phí khác	32		146.053	34.310.326
22. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		82.508.640	5.334.349
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		70.399.616.682	29.993.071.163
24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	16.801.503.910	2.942.312.453
25. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.094.632.713	(831.031.421)
26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		51.503.480.059	27.881.790.131


Nguyễn Thị Vân
Người lập biểu


Hà Thị Minh Thu
Kế toán trưởng




Kwon Soon Yong
Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	70.399.616.682	29.993.071.163
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	02	71.202.305	79.585.632
Các khoản dự phòng	03	(13.065.168.323)	14.472.654.142
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(6.518.503.645)	(14.272.214.923)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(40.511.486.955)	(14.260.190.654)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.375.660.064	16.012.905.360
(Tăng) các khoản phải thu	09	(1.573.569.036)	(4.378.513.180)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(663.061.975)	610.780.266
Giảm chi phí trả trước	12	20.780.919	284.506.693
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.245.643.877)	(4.277.893.648)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.085.833.905)	8.251.785.491
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(33.000.000)	(54.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(476.281.900.000)	(87.840.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	273.200.000.000	50.000.000.000
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27	16.861.672.444	32.166.902.574
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(186.253.227.556)	(5.727.097.426)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(189.339.061.461)	2.524.688.065
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	453.294.569.602	436.497.666.614
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	6.518.503.645	14.272.214.923
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	270.474.011.786	453.294.569.602



Nguyễn Thị Vân
 Người lập biểu



Hà Thị Minh Thu
 Kế toán trưởng



Kwon Soon Yong
 Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, Ngày 18 tháng 03 năm 2024